TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỮU LŨNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 22 - 6 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Độ và bà Trương Thị Khung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023 tại Trường THPT T, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1998 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn A, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới T: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1974 và bà Triệu Thị N, sinh năm 1975; vợ: Chu Thị B, sinh năm 1994; con: Có 01 con sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định số 01/2021/QĐ-TA ngày 14/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tỉnh Lạng Sơn 20 tháng, đã chấp hành xong ngày 16/12/2022; nhân thân: có 01 tiền sự.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng từ ngày 31/3/2023 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Lý Văn T, sinh ngày 05/11/2006. Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Bà Phan Thị Đ, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và Lý Văn T, sinh năm 2006, trú quán Thôn B, xã Y, huyện B, tỉnh Lạng Sơn cùng ở trọ tại khu C, phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh nên biết nhau. Sáng ngày 21/3/2023, C biết T đi xe mô tô về quê một mình nên hỏi đi nhờ về nhà, T đồng ý. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở C cùng về; C biết T có điện thoại di động có giá trị nên trên đường về đã nảy sinh ý định chiếm đoạt đem bán lấy tiền sử dụng.

Khi đi đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang, C nói dối là điện thoại hết pin hỏi T mượn điện thoại để xem và gọi điện, T tin tưởng đã đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10C cho C. Sau khi được T đưa điện thoại, C nói dối T đưa về nhà sẽ cho 100.000 đồng để mua xăng, tin tưởng C nên khi đi đến thị trấn Hữu Lũng, T hỏi nhà C ở đâu để đưa về, do đã có ý định chiếm đoạt điện thoại của T nên C không chỉ đường về nhà mà chỉ dẫn T đi theo đường vào thôn S, xã Đ, huyện H để tìm cơ hội chiếm đoạt điện thoại. Khi đến khu vực gần bờ sông đường cụt có một vườn cây ăn quả, ít nhà dân, vắng người qua lại, C xuống xe nói nhà anh kia rồi và đưa điện thoại lên giả vờ gọi điện cho mẹ xin tiền rồi đi vào vườn cây ăn quả, T thấy vậy đi theo thì C bảo chờ C về nhà lấy tiền đồng thời nhanh chóng bỏ đi. T tin tưởng đứng chờ nhưng không thấy C quay lại, Nguyễn Văn C cầm điện thoại của T đi đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang tháo ốp và 02 sim điện thoại cho vào túi quần, thấy trong ốp có 500.000 đồng C đã lấy sử dụng; sau đó C vào cửa hàng mua bán điện thoại Đ ở Tổ dân phố S, thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang bán cho anh Nguyễn Văn Đ chủ cửa hàng lấy 700.000 đồng đem đi sử dụng cá nhân hết.

Bản kết luận định giá tài sản sô 17 ngày 22/3/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10C của Lý Văn T trị giá 2.200.000 đồng; chiếc ốp bằng nhựa đã cũ và 02 sim không còn giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động đã thu giữ trả lại cho Lý Văn T, đối với chiếc ốp và 02 sim điện thoại C đã làm rơi, còn số tiền 500.000 đồng để trong ốp điện thoại và 700.000 đồng tiền bán điện thoại có được C đã sử dụng hết nên không thu giữ được.

Đối việc anh Nguyễn Văn Đ khi mua điện thoại với Nguyễn Văn C không biết tài sản là do phạm tội mà có nên không xử lý.

Về dân sự: Lý Văn T yêu cầu Nguyễn Văn C trả lại số tiền 500.000 đồng đã chiếm đoạt; anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu trả lại 700.000 đồng đã mua điện thoại; đối với ốp và 02 sim điện thoại Lý Văn T không yêu cầu Nguyễn Văn C phải bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 29 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa bị hại anh Lý Văn T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, anh yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng bị cáo lấy trong ốp điện thoại của anh, đối với ốp và 02 sim điện thoại anh không có yêu cầu.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Lý Văn T vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt cũng yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 500.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt, quá trình điều tra anh có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền anh mua điện thoại là 700.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng đến 09 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo trả lại cho bị hại anh Lý Văn T số tiền 500.000 đồng và trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 700.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được trả lại nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã ăn năn hối cải xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị hại anh Lý Văn T, đại diện hợp pháp của bị hại bà Phan Thị Đ vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt, không có lý do. Những người vắng mặt đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử do đó căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thực hiện đều hợp pháp.

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại

phiên toà. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 21/3/2023, Nguyễn Văn C đi nhờ xe mô tô của Lý Văn T từ Bắc Ninh về huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trên đường đi C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của Lý Văn T nên nói dối điện thoại hết pin để mượn điện thoại của T. Sau khi được T đưa cho chiếc điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi 10C trị giá 2.200.000 đồng, trong ốp có 500.000 đồng, C đã chỉ dẫn T đi vào thôn S, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, đến chỗ ít nhà dân, vắng người qua lại, C bảo T đứng đợi C về lấy tiền cho T mua xăng, làm T tin tưởng đứng đợi. Còn C lấy chiếc điện thoại và 500.000 đồng để trong ốp điện thoại đến thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang bán cho anh Nguyễn Văn Đ chiếc điện thoại lấy 700.000 đồng sử dụng cá nhân hết. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng không tốt đến trật tự trị an trên địa bàn. Do đó, để bảo vệ trật tự công cộng, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa cần phải xử lý nghiêm hành vi của bị cáo.

[3] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, nhưng năm 2021 đã bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc nên xác định có nhân thân không tốt.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[3] Trên cơ sở xem xét, T chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại anh Lý Văn T số tiền 500.000 đồng và bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nguyễn Văn Đ số tiền 700.000 đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng sung công quỹ nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với T chất, mức độ hành vi phạm tội đã xảy ra, đúng với các

quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 3 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) tháng tù, tính từ ngày tạm giam ngày 31/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C trả lại cho anh Lý Văn T số tiền 500.000 đồng, trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 700.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự không có giá ngạch để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Tuyết